TAND HUYỆN BẮC MÊ TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Mê, ngày 09 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị S, Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1995.
Địa chỉ HKTT: Thôn BN, xã PN, huyện BM, tỉnh HG;
Chỗ ở hiện nay: Thôn KĐ, xã PĐ, TP HG, tỉnh HG;

Bị đơn : Anh Bàn Văn Q, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1988.
Địa chỉ HKTT: Thôn BN, xã PN, huyện BM, tỉnh HG;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của BLTT dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 07 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị S và bị đơn anh Bàn Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị S và anh Bàn Văn Q thuận tình ly hôn;

* Việc nuôi con: Chị Đặng Thị S và anh Bàn Văn Q thống nhất thỏa thuận để chị Đặng Thị S có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Bàn Đức H, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2012. Anh Bàn Văn Q có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Bàn Văn H, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2016. Không bên nào phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Chị S, anh Q có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nuôi con mà không ai có quyền cản trở.

*Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Đặng Thị S và anh Bàn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí:

Chị Đặng Thị S và anh Bàn Văn Q thống nhất thỏa thuận để chị Đặng Thị S tự nguyện chịu tiền án phí DSST - LH là 150.000,đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn),* chị S đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BM, tỉnh HG theo biên lai số 07105 ngày 22 tháng 8 năm 2019, chị S được trả lại 150.000,đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.Anh Q không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Các đương sự (Để thi hành);
- VKSND huyện;
- UBND xã PN;
- TAND tỉnh HG;
- Chi cục THA dân sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cù Văn Minh